

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 28/2019/HSST
Ngày 28/02/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Hợp

2. Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Ánh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đ. – Sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Số 75 phố L., phường T., quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Kim H. và bà Nguyễn Thị Kim C.; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012, 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ và đi cơ sở giáo dục bắt buộc; Bản án số 1496 ngày 10/10/1998, Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 8 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 506 ngày 11/12/2006, Tòa án nhân dân quận H., TP Hà Nội xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 29/4/2011; Danh chỉ bản số 491 lập ngày 23/11/2018 tại Công an quận Hai Bà Trưng; Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2018, bị tạm giam ngày 30/11/2018; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, số giam 58T1, buồng giam 8 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h05' ngày 21/11/2018 tổ công tác Công an phường Đ. phối hợp cùng tổ công tác Y23-141 – Công an TP Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba phố P. – G., phường Đ., quận Hai Bà Trưng, Hà Nội kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Hoàng Đ. và Phạm Tuấn A. (SN: 1984, trú tại: P306B8 TT K., quận Đ., Hà Nội). Quá trình kiểm tra Đ. tự giác giao nộp 01 (một) túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy “đá”. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Đ. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 30L7-3995.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Đ. khai nhận: Khoảng 23h ngày 20/11/2018 Đ. điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 30L7-3995 đi chơi. Khi đi đến khu vực đầu ngõ 38 phố N., phường T., quận H., Hà Nội thì nhìn thấy dưới đất 01(một) túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ. biết là ma túy “đá” nên đã nhặt lên và cất vào túi áo. Khi cơ quan công an kiểm tra Đ. đã tự giác giao nộp túi nilon trên.

Tại bản kết luận giám định số 8878/KLGD-PC54 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại methamphetamin, trọng lượng 0,132gam”.

Đối với Phạm Tuấn A., Tuấn A. không biết Đ. tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS 30L7 – 3995, quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu nên ngày 22/01/2019 cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến xe máy để điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSHBT-HS ngày 22/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ. mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tịch thu tiêu hủy 0,132g Methamphetamin, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02h05' ngày 21/11/2018, tại khu vực ngã ba phố P. – G., phường Đ., quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Hoàng Đ. có hành vi tàng trữ trái phép 0,132 gam Methamphetamin mục đích để sử dụng.

[3]. Ma túy là chất gây nghiện, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân dẫn đến tội phạm, tệ nạn xã hội và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ bất hợp pháp ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Đ. đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo đã có 02 bản án của Tòa án xét xử về các tội Trộm cắp tài sản công dân, Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù các bản án này đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm cùng loại tội với bản án trước, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7]. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: 0,132 gam Methamphetamin là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí; quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng Đ.** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Đ.** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon bên trong chứa 0,132 gam Methamphetamin được niêm phong có chữ ký của bị cáo và giám định viên; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 356803088257461, số IMEI2: 356803088257453.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 102/19 ngày 30/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Áp dụng các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- UBND phường T., Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Phương